

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số:06/2023/HS-ST
Ngày: 12-01-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Minh

Bà Dương Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Duy Ngọc Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:139/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Phạm K

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1989 tại tỉnh Tiền Giang;

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12;

Cha Phạm Hữu K, sinh năm 1966;

Mẹ Phan Thị H, sinh năm 1956;

Bị cáo có 01 người anh sinh năm 1987;

Vợ Nguyễn Thị Bé C, sinh năm 1990;

Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: 00

Tiền sự: 00

* Nhân thân:

Ngày 09/6/2021, bị Công an xã T, huyện C xử phạt 200.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác, tại Quyết định số 13/QĐ-XPHC, nộp phạt ngày 09/6/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 04/5/2022, chuyển tạm giam ngày 13/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn Minh H

Tên gọi khác: Cùn Nhỏ; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1997 tại tỉnh Tiền Giang;

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12;

Cha Nguyễn Minh H, sinh năm 1972.

Mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

Bị cáo có 01 người chị ruột, đã mất năm 2014.

Vợ Phạm Thị Ngọc N, sinh năm 1995.

Bị cáo chưa có con.

Tiền án: 00

Tiền sự: 01

Ngày 10/4/2019, bị Công an huyện G xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, tại Quyết định số 80/QĐ-XPHC, nộp phạt ngày 17/8/2022.

Nhân thân:

- Ngày 23/9/2011 bị Ủy ban nhân dân huyện G áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 06 tháng, tại Quyết định số 2039/QĐ-UBND.

- Ngày 11/4/2020 bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi giết người bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 17 năm tù về tội “Giết người”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HSST ngày 25/3/2022, đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Mỹ Phước thuộc Tổng Cục VIII Bộ Công an.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 04/5/2022, Công an huyện C phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra nơi tạm trú của Phạm K tại Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, phát hiện phía sau nhà Phạm K có 01 túi vải màu đen có 02 quay xách, kiểm tra bên trong túi vải có 01 khẩu súng bằng kim loại màu nâu đen, 01 hộp tiếp đạn và 09 viên đạn bằng kim loại nên tiến hành bắt người phạm tội và thu giữ vật chứng.

* Vật chứng vụ án cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu nâu đen, trên thân súng có chữ PR112390 (ký hiệu A1).

- 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại có kích thước (10,8x2,8)cm.

- 03 (ba) viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài 25cm, đít đạn có ký hiệu S&B 9x18 14 (ký hiệu A2).

- 02 (hai) viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài 25cm, đít đạn có ký hiệu 71 13 (ký hiệu A3).

- 02 (hai) viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài 25cm, đít đạn có ký hiệu S&B 9mm M (ký hiệu A4).

- 01 (một) viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài 25cm, đít đạn có ký hiệu 38 73 (ký hiệu A5).

- 01 (một) viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài 25cm, đít đạn có ký hiệu S&B 9mm M 16 (ký hiệu A6).

- 01 (một) túi vải màu đen có hai quay xách, có kích thước (0,22x0,18)m.

* Tại Kết luận giám định số 474/KL-KTHS(Đ2) ngày 05/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận:

“1. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 là súng quân dụng, súng sử dụng để bắn với loại đạn cỡ (9x18)mm. Hiện súng còn đầy đủ các bộ phận, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ, khẩu súng nêu trên thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

2. 09 (chín) viên đạn gửi giám định ký hiệu từ A2 đến A6 cùng là đạn quân dụng cỡ (9x18)mm và thuộc vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng để bắn được cho các loại súng như: K59, CZ83, P64... và khẩu súng gửi giám định”.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSTG-P1 ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phạm K, Nguyễn Minh H về tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm b khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo Phạm K, Nguyễn Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm K, Nguyễn Minh H về tội “Tàng

trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm b khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm K, Nguyễn Minh H phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 304; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm K từ 05 (năm) năm 03 (ba) tháng đến 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

- Đối với vật chứng, đề nghị xử lý:

+ Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang quản lý và xử lý theo quy định pháp luật đối với: 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu nâu đen, trên thân súng có chữ PR112390; 06 (sáu) viên đạn quân dụng cỡ (9x18)mm; 03 (ba) vỏ đạn quân dụng cỡ (9x18)mm.

+ Tịch thu, sung quỹ: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, màn hình có dấu nứt bể; 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 Đầu ghi hình camera hiệu KB VISION; 01 túi vải màu đen có hai quai xách.

Bị cáo Phạm K, Nguyễn Minh H nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm K, Nguyễn Minh H khai nhận khoảng cuối năm 2019, Phạm K biết Nguyễn Minh H thường sang biên giới chơi nên Kỹ nhờ Hiền tìm mua súng với mục đích tàng trữ, sử dụng. Sau đó, Hiền đi bằng xe khách sang khu vực biên giới Campuchia mua khẩu súng K59 cùng 11 viên đạn với giá 20.000.000 đồng giấu vào túi quần rồi về Việt Nam. Sau đó, Hiền mang khẩu súng nêu trên đến nhà Phạm K để giao, lúc này Kỹ và Hiền tìm khu đất trống để bắn thử 02 phát đạn (Hiền bắn 01 phát đạn, Kỹ bắn 01 phát đạn) rồi quay trở lại nhà của Phạm K và Kỹ trả 20.000.000 đồng cho Hiền. Đến ngày 04/5/2022, Công an huyện

C kiểm tra nơi tạm trú của Phạm K thì phát hiện, thu giữ khẩu súng K59 cùng 09 viên đạn còn lại nêu trên. Qua giám định, xác định khẩu súng K59 là súng quân dụng và 09 viên đạn là đạn quân dụng.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Xét thấy hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật; thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước; các bị cáo khai nhận khẩu súng K59 cùng 11 viên đạn mua ở khu vực biên giới Campuchia, ngoài lãnh thổ Việt Nam nên hành vi của bị cáo Phạm K, Nguyễn Minh H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo K: Bị cáo là người đề xướng việc mua bán, trực tiếp tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo sợ, bất bình trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng sau đó bị cáo bị xử lý hành chính về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác, điều này thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo H: Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng vũ khí quân dụng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo sợ, bất bình trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hành chính và hiện đang phải chấp hành án tù về tội giết người, điều này thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc với bị cáo so với bị cáo K.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với vật chứng gồm: 01 khẩu súng bằng kim loại màu nâu đen, trên thân súng có chữ PR112390; 06 viên đạn quân dụng cỡ (9x18)mm; 03 (ba) vỏ đạn quân dụng cỡ (9x18)mm, đây là vũ khí quân dụng nên cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang tiếp nhận, quản lý và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với vật chứng gồm: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, màn hình có dấu nứt bể và 01 đầu ghi hình camera hiệu KB VISION là tài sản của bị cáo Phạm K, không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng là 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím là vật chứng liên quan hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng khác là 01 túi vải màu đen có hai quay xách, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm K, Nguyễn Minh H phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 304; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm K 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/5/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tỉnh Tiền Giang tiếp nhận, quản lý và xử lý theo quy định pháp luật đối với: 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu nâu đen, trên thân súng có chữ PR112390; 06 (sáu) viên đạn quân dụng cỡ (9x18)mm; 03 (ba) vỏ đạn quân dụng cỡ (9x18)mm.

Trả lại bị cáo Phạm K: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, màn hình có dấu nứt bể; 01 đầu ghi hình camera hiệu KB VISION.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím.

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi vải màu đen có hai quai xách.

Vật chứng, tài sản do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Hương